

Bản án số 168/2020/HSPT  
Ngày 16 tháng 6 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Kim Nhân

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Cường, ông Lê Tự

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Hoàng Hải An - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Nam Anh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 177/2020/TLPT-HS ngày 05/5/2020 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 24/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo. Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1018/2020/QĐXXPT-HS ngày 09/6/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, bị kháng nghị:**

*Bị cáo **Trần Đăng M***, sinh ngày 09/3/2001 tại Khánh Hòa (thời điểm phạm tội 17 tuổi 8 tháng 11 ngày); nơi cư trú: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; văn hóa: 07/12; cha: không xác định; mẹ: Trần Thị Hà T, sinh năm 1966; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**- Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo *Đinh Trọng B* không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.**

**- Kháng cáo, kháng nghị:** Bị cáo M kháng cáo.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Đinh Trọng B là đối tượng không có việc làm nhưng thường xuyên sử dụng ma túy tổng hợp (loại thuốc lắc, khay). Để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, B đã tìm nguồn mua ma túy tổng hợp từ thành phố Hồ Chí Minh mang về N phân lẻ, bán lại cho người khác kiếm lời. Khoảng tháng 7 năm 2018, sau khi có được số điện thoại của người tên D (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) bán ma túy tại thành phố Hồ Chí Minh, B sử dụng số điện thoại thuê bao 0935471973 chủ động liên lạc với D qua số điện thoại thuê bao 0936877587 để hỏi mua ma túy tổng hợp, D đồng ý bán với giá ma túy thuốc lắc từ 180.000 đồng đến 185.000 đồng/01

viên, ma túy khay với giá 9.500.000 đồng/01 hộp 10 (tương đương 10 gam). Việc mua bán, giao tiền và ma túy giữa B và D được thực hiện bằng hình thức: B trực tiếp vào thành phố Hồ Chí Minh hoặc thông qua dịch vụ gửi hàng của các hãng xe khách tuyến đường N - thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại. Sau khi có được ma túy, B phân lẻ, bán lại với giá 280.000 đồng/01 viên thuốc lắc, 900.000 đồng/01 chấm ma túy khay, 3.500.000 đồng/nửa hộp năm ma túy khay cho Trần Đăng M và nhiều người khác như T, T, X và khách chơi tại Vũ trường L (không xác định được lai lịch). Trần Đăng M cũng là đối tượng nghiện ma túy tổng hợp, M đã nhiều lần mua ma túy của B để sử dụng. Từ khoảng đầu tháng 9 năm 2018, để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, M đã tham gia bán lẻ ma túy cho B để nhận tiền công 20.000 đồng/01 viên thuốc lắc, 50.000 đồng/01 chấm ma túy khay bán được. Khi có khách liên lạc mua ma túy tổng hợp, B trực tiếp thỏa thuận giá và địa điểm giao ma túy, còn M sử dụng xe mô tô BKS 78N4-4433 của B đi giao ma túy và thu tiền của khách mang về đưa lại cho B. Ngoài việc giúp B bán ma túy, M còn trực tiếp mua ma túy của B với giá 250.000 đồng/01 viên thuốc lắc, 700.000 đồng/01 chấm ma túy khay, 3.200.000 đồng/nửa hộp năm ma túy khay để bán lại cho nhiều người khác với giá 300.000 đồng/01 viên thuốc lắc, 1.000.000 đồng/01 chấm ma túy khay, từ 3.500.000 đồng đến 4.000.000 đồng/nửa hộp năm ma túy khay. Ngày 15/11/2018, Đinh Trọng B tiếp tục vào thành phố Hồ Chí Minh gặp D tại ngã tư Hàng Xanh mua 500 viên ma túy thuốc lắc và 100 gam ma túy khay với giá 180.000.000 đồng mang về phòng trọ (thuộc, N) cất giấu và phân lẻ rồi cùng Trần Đăng M mang bán cho nhiều người sử dụng.

Tối ngày 20/11/2018, B đã 02 lần đưa ma túy cho M mang bán cho người khác, cụ thể: Khoảng 19 giờ 30 phút, M bán ma túy cho một đối tượng tên T (không xác định được lai lịch) 01 viên ma túy thuốc lắc và 01 bịch nửa hộp năm ma túy khay tại khu vực đường Phong Châu, TP N; Khoảng 20 giờ 00 phút, M bán cho đối tượng tên X (không xác định được lai lịch) 01 viên ma túy thuốc lắc và 02 chấm ma túy khay tại phòng 201 Karaoke L.

Tiếp đó, khoảng 20 giờ 30 phút, đối tượng tên L (không xác định được lai lịch) hỏi mua của M 15 viên thuốc lắc, nửa hộp năm ma túy khay và hẹn giao ma túy trước Chung cư M (số 03-05 P, TP N) nên M đến gặp B tại trước số nhà 510/51 đường 23 tháng 10, V, thành phố N, mua 20 viên thuốc lắc, nửa hộp năm ma túy khay để bán cho L. Sau khi mua được ma túy, khoảng 22 giờ 30 phút, M điều khiển xe mô tô BKS 78N4-4433 đến khu vực trước Chung cư M để chờ bán ma túy cho L, thì bị Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố N phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 7,9416 gam MDMA và 3,4807 gam Ketamine.

Căn cứ lời khai của Trần Đăng M lúc 02 giờ 30 phút ngày 21/11/2018, tại trước khu vực nhà số 510/51 đường 23 Tháng 10, V, thành phố N đã phát hiện Đinh Trọng B đang cất giấu trong người 20 viên ma túy thuốc lắc (loại MDMA) có tổng khối lượng 8,0110 gam. Cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đinh Trọng B (tại phòng trọ thuộc tổ 6 V, V, N), thu giữ 15 viên ma túy thuốc lắc (loại Psilocin) có tổng khối lượng 7,1366 gam; 299 viên ma túy thuốc lắc (loại MDMA) có tổng khối lượng 119,2305 gam; 06 bịch ma túy khay (loại Ketamine) có tổng khối lượng 59,2061 gam (theo kết luận giám định số 09 ngày 28/11/2018

của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa và Kết luận giám định số 1778 ngày 10/4/2019 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh).

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 24/3/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định:

Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Đăng M 06 (sáu) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm.

- Ngày 30/3/2020, bị cáo Trần Đăng M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì chưa có tiền án, tiền sự, là người chưa thành niên bị rủ rê lôi kéo phạm tội, thực sự ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo không có cha, mẹ già yếu, em còn nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Đăng M thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm xác định chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, các Thẩm phán, thành viên Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội danh, khung hình phạt. Mức hình phạt 06 năm tù là không nặng đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét:

[1] Về tội danh, khung hình phạt: Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy đủ cơ sở xác định trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 2018 đến ngày 20/11/2018 bị cáo Trần Đăng M đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, từ hai chất ma túy trở lên và tổng khối lượng các chất ma túy là 11,4223 gam gồm 7,9416 gam MDMA và 3,4807 gam Ketamine (phạm vào điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự). Như vậy, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo M phạm vào 2 tình tiết định khung của khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là phạm tội 2 lần trở lên (điểm b) và có 2 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hai chất là 11,4223 gam (điểm p), do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự khi xử phạt bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng khung hình phạt.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là đủ tình tiết giảm nhẹ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và lượng hình: Bị cáo M biết ma túy gây tác hại rất lớn đến sức khỏe, ảnh hưởng nghiêm trọng đến phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự và tệ nạn xã hội, hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc nhưng vì hám lợi đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi mua bán ma túy nhiều lần với khối lượng lớn. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên đã áp dụng Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo M 06 năm tù là đúng pháp luật, thỏa đáng, không nặng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Từ nhận định tại các mục trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

I/ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đăng M giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 24/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, cụ thể:

1. Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Đăng M 06 (sáu) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

II/ Án phí phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Trần Đăng M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Kim Nhân**